

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST.

Ngày: 20/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương và bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST - HS ngày 21/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG THỊ NGỌC H, tên gọi khác: không, sinh ngày 21/6/1990, tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ĐKKHHTT và nơi ở: Thôn S, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn H1 (Sinh năm: 1959) và bà Ao Thị P (Sinh năm: 1962); Chồng là: Phùng Xuân T (Sinh năm: 1985), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 09/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. A W, tên gọi khác: Chuột, sinh ngày 26/5/1992, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn S, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A H2 (Sinh năm: 1953) và bà Y T1; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN S, tên gọi khác: không, sinh ngày 05/5/1972, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi ở: Thôn K, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Vợ là Trần Thị S2 và 02 con, lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: 01. Theo bản án số: 03/2018/HS-PT, ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Theo bản án số 05/2018/HS-PT ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm, tuyên phạt Nguyễn Văn S 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, ngày 27/8/2019 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ MINH T, tên gọi khác: không, sinh ngày: 02/8/1964 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 6, xã ĐK, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn V (Đã chết) và bà Bùi Thị Nh1; Vợ là: Phạm Thị G (Sinh năm: 1975), bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2016, Lê Minh T thực hiện hành vi đánh bạc tại thôn T, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Ngày 07/4/2016 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ vụ án đối với Lê Minh T (do chuyển biến tình hình, chính sách pháp luật hình sự mới về tội phạm đánh bạc).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

5. LÊ THỊ B, tên gọi khác: không, sinh năm: 1982 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Y, xã ĐăkNăng, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (Sinh năm: 1946); Chồng là: Nguyễn Anh T (Đã chết), bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

6. TRẦN VĂN H, tên gọi khác: không, sinh năm 1971 tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn S, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S (Đã chết) và bà Trần Thị X (Đã chết); Vợ là: Nguyễn Thị Th (Sinh năm: 1971), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

7. VÕ TÁ S3, tên gọi khác: không, sinh năm 1974 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 5, xã ĐK, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Tá X (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ là: Nguyễn Thuý Kiều Nhi N (Sinh năm: 1985), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

8. ĐINH MINH KH, tên gọi khác: không, sinh ngày 06/9/1985 tại Quảng Nam.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Xuân H và bà Võ Thị M; Vợ là: Nguyễn Thị Duy M1 (Sinh năm: 1986), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 23/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/12/2019, A W, Nguyễn Văn S đến quán cà phê Góc phố tại thôn S, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nhà của Đặng Thị Ngọc H) uống cà phê xem bóng đá. Một lúc sau, Đặng Thị Ngọc H rủ A W, Nguyễn Văn S đánh bạc ăn tiền thì A W, Nguyễn Văn S đồng ý. H lấy 01 chén sù, 01 đĩa sù, 04 quân bài vi hình tròn đường kính 2,5cm (một mặt hình hoa văn, một mặt hình chất cơ màu đỏ) được cắt từ một lá bài tú lơ khơ rồi trải chắn xuống nền nhà phía sau quán cà phê. Sau đó, A W, Nguyễn Văn S và H cùng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền với cách thức cụ thể sau:

A W là người cầm bộ chén đĩa xóc gọi là “nhà cái”, những người tham gia chơi đặt tiền gọi là “nhà con”. Mỗi ván chơi nhà con sẽ đặt số tiền cược (thấp nhất là 100.000 đồng) vào một trong hai ô chẵn hoặc lẻ. Sau khi đặt xong, nhà cái sẽ đặt 04 quân vị vào đĩa rồi dùng chén úp lên xóc. Sau đó nhà cái mở chén ra và ăn thua tiền dựa trên kết quả 04 quân vị. Nếu có 03 quân vị cùng mặt thì kết quả là lẻ, nếu có 02 quân vị cùng mặt hoặc 04 quân vị cùng mặt thì kết quả chẵn. Nếu nhà con đặt đúng ô như kết quả quân vị hiện ra thì sẽ nhận được số tiền tương ứng đã đặt cược, ngược lại sẽ mất số tiền đã cược. Trong quá trình chơi, nhà con được quyền mua ô chẵn lẻ và ăn thua tiền với nhà con khác dựa trên kết quả của quân vị sau khi xóc.

A W, Nguyễn Văn S và H chơi được một lúc thì có Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh vào chơi cùng. Số tiền dùng đánh bạc của A W là 2.500.000 đồng, của H 700.000 đồng, của Nguyễn Văn S là 200.000 đồng, của Lê Minh T là 600.000 đồng, của Lê Thị B là 200.000 đồng, của Trần Văn H là 600.000 đồng, của Võ Tá S là 200.000 đồng, của Đinh Minh Kh là 800.000 đồng. Trong quá trình chơi có 01 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) tham gia chơi được và ván thì bỏ đi.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an Thành phố K phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng, thu giữ tại cửa sổ bên hông số tiền 1.100.000 đồng.

Sau đó, Lê Minh T, Lê Thị B, Đặng Thị Ngọc H, Trần Văn H, Võ Tá S3 được mời về trụ sở Công an làm việc. Riêng A W, Nguyễn Văn S, Đinh Minh Kh bỏ chạy đến ngày 03/12/2019 đã đến Cơ quan Công an thành phố K đầu thú.

Vật chứng của vụ án:

- Tiền Việt Nam đồng 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).
- 01 (một) chén sứ màu trắng có in hình hoa màu xanh dương, dưới đáy có chữ “BT” màu xanh dương.
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hình bông hoa màu đen, dưới đáy có chữ “BT” màu trắng in trên nền màu đỏ.
- 04 (bốn) quân vị hình tròn đường kính 2,5cm được cắt từ quân bài tú lơ khơ, một mặt in hình hoa văn, một mặt chứa chất cơ màu đỏ.
- 01 (một) cái chặn in hình họa tiết hoa và lá, màu xanh đỏ, hình chữ nhật.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPKT ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Nguyễn

Văn S, Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh về tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Nguyễn Văn S, Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** từ 08 đến 10 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: **Đặng Thị Ngọc H** từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: **Lê Minh T** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: **A W** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: **Lê Thị B, Võ Tá S3, Trần Văn H, Đinh Minh Kh** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn Sơn dùng để đánh bạc, sau khi bỏ trốn mang theo cần xem xét tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/12/2019, Đặng Thị Ngọc H (là chủ quán cà phê Góc phố tại thôn S, xã I, thành phố K) đang bán quán thì có A W, Nguyễn Văn S và một số người không rõ nhân thân lai lịch đến uống cà phê xem bóng đá. Thấy vậy, H rủ A W, Nguyễn Văn S chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền thì A W, Nguyễn Văn S đồng ý. H đi xuống lấy dụng cụ để chơi bao gồm: 01 bát, 01 đĩa và bốn quân bài vị được cắt hình tròn bằng quân bài tú lơ khơ có hai mặt khác nhau nhưng chỉ có hai màu. A W là người cầm bộ chén đĩa xóc gọi là “nhà cái”, những người tham gia chơi đặt tiền gọi là “nhà con”. Mỗi ván chơi nhà con sẽ đặt số tiền cược (thấp nhất là 100.000 đồng) vào một trong hai ô chẵn hoặc lẻ. Sau khi đặt xong, nhà cái sẽ đặt 04 quân vị vào đĩa rồi dùng chén úp lên xóc. Sau đó nhà cái mở chén ra và ăn thua tiền dựa trên kết quả 04 quân vị. Nếu có 03 quân vị cùng mặt thì kết quả là lẻ, nếu có 02 quân vị cùng mặt hoặc 04 quân vị cùng mặt thì kết quả chẵn. Nếu nhà con đặt đúng ô như kết quả quân vị hiện ra thì sẽ nhận được số tiền tương ứng đã đặt cược, ngược lại sẽ mất số tiền đã cược. Trong quá trình chơi, nhà con được quyền mua ô chẵn lẻ và ăn thua tiền với nhà con khác dựa trên kết quả của quân vị sau khi xóc. A W, Nguyễn Văn S và H chơi được một lúc thì có Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh vào chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố K ập vào bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc là 5.200.000 đồng, thu giữ tại cửa sổ bên hông số tiền 1.100.000 đồng.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 01/12/2019 cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Nguyễn Văn S, Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh đã có hành vi cố ý đánh bạc trái phép theo hình thức xóc đĩa để được thua bằng tiền với tổng số tiền là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn

đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng số: 35/CT-VKSTPKT ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Lê Thị B, Trần Văn H, Đinh Minh Kh, Võ Tá S3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Minh T, ngày 18/01/2016 bị cáo cùng một số người khác thực hiện hành vi đánh bạc tại thôn T, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum, với tổng số tiền 2.050.000 đồng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tuy nhiên, do chuyển biến tình hình, chính sách pháp luật hình sự mới về tội phạm “Đánh bạc”, căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội. Ngày 07/4/2016 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can đối với Lê Minh T. Xét thấy, việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự thì vẫn được xem là lần đầu phạm tội, do đó bị cáo Lê Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Lê Thị B, Trần Văn H, Đinh Minh Kh, Lê Minh T, Võ Tá S3 phạm tội không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã từng phạm tội “Đánh bạc”, chấp hành xong án vào tháng 8/2019, nhưng đến tháng 12/2019 lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Lê Thị B, Trần Văn H, Đinh Minh Kh có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 08 tháng tù nhưng được hưởng án treo, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm. Thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Tội nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các các tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xem xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử phạt một mức

án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm mục đích giáo dục riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ. Đối với bị cáo Đặng Thị Ngọc H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc, A W là “Nhà cái” tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy là một trong những bị cáo đầu vụ nhưng các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn S đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Đánh bạc” nay lại tái phạm, bị cáo cũng đóng vai trò là bị cáo tham gia đầu vụ, tích cực trong việc thực hiện hành vi đánh bạc, vì vậy cần có một mức án nghiêm minh để cải tạo, răn đe giáo dục riêng bị cáo. Do đó, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn S ra khỏi đời sống xã hội.

Đối với các bị cáo Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Đinh Minh Kh, Võ Tá S3 là những bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tham gia vào vụ án ở giai đoạn sau. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đồng thời, tất cả bị cáo đều có nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung, và khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Đối với tiền Việt Nam 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, do đó áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chén sứ màu trắng có in hình hoa màu xanh dương, dưới đáy có chữ “BT” màu xanh dương; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hình bông hoa màu đen, dưới đáy có chữ “BT” màu trắng in trên nền màu đỏ; 04 (bốn) quân vị hình tròn đường kính 2,5 cm được cắt từ quân bài tú lơ khơ, một mặt in hình hoa văn, một mặt chứa chất cơ màu đỏ; 01 (một) cái chặn in hình họa tiết hoa và lá, màu xanh đỏ, hình chữ nhật. Đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn khả năng sử dụng do đó áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[9] Biện pháp tư pháp: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận trong quá trình bỏ trốn, đã mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo sử dụng để đánh bạc. Xét thấy, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, do bị cáo bỏ trốn nên chưa xử lý. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo nộp lại Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Nguyễn Văn S, Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ 18/12/2019 đến 21/01/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Ngọc H** 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 09/01/2020 là 39 ngày (quy đổi 39 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 117 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã I được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Đặng Thị Ngọc H được miễn khấu trừ thu nhập.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **AW**14(Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Iachim được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo A W được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo **Đặng Thị Ngọc H, A W** cho Ủy ban nhân dân xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 21/01/2020 là 51 ngày (quy đổi 51 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 153 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐK được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Lê Minh T được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo **Lê Minh T** cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị B** 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 23/01/2020 là 53 ngày (quy đổi 53 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 159 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐắkNăng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Lê Thị B được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo **Lê Thị B** cho Ủy ban nhân dân xã ĐắkNăng, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/01/2020 là 33 ngày (quy đổi 33 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 99 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã I được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Trần Văn H được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Tá S** 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 23/01/2020 là 53 ngày (quy đổi 53 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 159 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã ĐK được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Võ Tá S được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo **Võ Tá S** cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đinh Minh K** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 23/01/2020 là 37 ngày (quy đổi 37 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 111 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã I được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Đinh Minh Kh được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo **Đinh Minh Kh** cho Ủy ban nhân dân xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14/2/2020, nộp vào tài khoản số: 39490104767700000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chén sứ màu trắng có in hình hoa màu xanh dương, dưới đáy có chữ “BT” màu xanh dương; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hình bông hoa màu đen, dưới đáy có chữ “BT” màu trắng in trên nền màu đỏ; 04 (bốn) quân vị hình tròn đường kính 2,5 cm được cắt từ quân bài tú lơ khơ, một mặt in hình hoa văn, một mặt chứa chất cơ màu đỏ; 01 (một) cái chăn in hình họa tiết hoa và lá, màu xanh đỏ, hình chữ nhật. Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đặng Thị Ngọc H, A W, Nguyễn Văn S, Lê Minh T, Lê Thị B, Trần Văn H, Võ Tá S3, Đinh Minh Kh, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2020), các bị cáo có quyền

làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Toàn

(

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Ngọc Hương**.....(.....) tháng cải tạo án treo, thời gian thử thách là.....(.....) tháng, kể từ ngày tuyên án.
Xử phạt bị cáo **AWút**(.....) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là.....(.....) tháng, kể từ ngày tuyên án.